

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH XÓA ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ	Mã hiệu: QT11.QLCT
		Lần sửa đổi:
		Ngày ban hành:

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

I. MỤC ĐÍCH

II. PHẠM VI




III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

IV. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

V. NỘI DUNG QUY TRÌNH

VI. BIỂU MẪU

VII. HỒ SƠ CẢN LƯU

Trách nhiệm	SOẠN THẢO	XEM XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ tên	Nguyễn Phước Danh	Lê Bửu Lộc	
Chữ ký			
Chức vụ	Trưởng Công an xã Diên Thành	Trưởng Công an huyện	ĐẠI TÁ NGUYỄN VĂN NGÂN



**CÔNG AN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**QUY TRÌNH
XÓA ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ**

Mã hiệu: QT11.QLCT

Lần sửa đổi:

Ngày ban hành:

I. MỤC ĐÍCH

Quy định nội dung, trình tự và trách nhiệm Xóa đăng ký tạm trú theo quy định pháp luật.

II. PHẠM VI

- Áp dụng cho việc xóa đăng ký tạm trú thuộc thẩm quyền của Công an cấp xã.
- Công an cấp xã thực hiện quy trình này.

III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN


- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.
- Mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong Công an nhân dân.
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1.

IV. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT


- VBQPPL: Văn bản quy phạm pháp luật.
- TTHC: Thủ tục hành chính.
- CSQLHC về TTXH: Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- TTXH: Trật tự xã hội.
- UBND: Ủy ban nhân dân.
- Công an cấp xã: Công an xã, phường, thị trấn.

V. NỘI DUNG QUY TRÌNH


5.1	<p>Cơ sở pháp lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020; - Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29/6/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú; - Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 của Bộ Công an sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú; Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú; Thông tư số 57/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định quy trình đăng ký cư trú; - Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú; - Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú; - Thông tư số 57/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an quy định quy
------------	--

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT11.QLCT
	XÓA ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ	Lần sửa đổi:
		Ngày ban hành:

	trình đăng ký cư trú.		
5.2	Điều kiện thực hiện TTHC		
	<p>- Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày hộ gia đình có người thuộc diện xóa đăng ký tạm trú thì người thuộc diện xóa đăng ký tạm trú hoặc đại diện hộ gia đình có trách nhiệm nộp hồ sơ làm thủ tục xóa đăng ký tạm trú đến cơ quan đăng ký cư trú.</p> <p>- Trường hợp cơ quan đăng ký cư trú phát hiện công dân đó thuộc một trong các trường hợp bị xóa đăng ký tạm trú: Trước khi thực hiện việc xóa đăng ký tạm trú, cơ quan đăng ký cư trú thông báo về việc xóa đăng ký tạm trú tới công dân hoặc đại diện hộ gia đình để biết và thực hiện việc nộp hồ sơ làm thủ tục xóa đăng ký tạm trú theo quy định. Trường hợp quá 07 ngày kể từ ngày cơ quan đăng ký cư trú thông báo mà người thuộc diện xóa đăng ký tạm trú hoặc đại diện hộ gia đình không nộp hồ sơ làm thủ tục xóa đăng ký tạm trú thì cơ quan đăng ký cư trú tiến hành lập biên bản về việc công dân, đại diện hộ gia đình không nộp hồ sơ làm thủ tục xóa đăng ký tạm trú và thực hiện xóa đăng ký tạm trú đối với công dân. Cơ quan đăng ký cư trú thông báo bằng văn bản cho công dân đó hoặc chủ hộ về việc xóa đăng ký tạm trú sau khi đã thực hiện.</p>		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao (chứng thực hoặc kèm bản chính để đối chiếu)
	- Tờ khai thay đổi thông tin cư trú (Mẫu CT01 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA);	<input checked="" type="checkbox"/>	
	- Giấy tờ, tài liệu chứng minh thuộc một trong các trường hợp xóa đăng ký tạm trú.	<input type="checkbox"/>	
5.4	Số lượng hồ sơ 01 (một) bộ.		
5.5	Thời gian xử lý Thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.		
5.6	Thời gian và địa điểm tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả		
	<p>- Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày lễ, tết) hoặc trả kết quả qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Công an cấp xã.</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tuyến thông qua cổng dịch vụ công, ứng dụng VneID hoặc dịch</p>		

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT11.QLCT
	XÓA ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ	Lần sửa đổi:
		Ngày ban hành:

	vụ công trực tuyến khác.			
5.7	Lệ phí Không			
5.8	Kết quả thực hiện thủ tục Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm xóa đăng ký tạm trú đối với công dân và cập nhật việc xóa đăng ký tạm trú vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu về cư trú và thông báo kết quả cho công dân (mẫu CT08 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA).			
5.9	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
B1	Nộp hồ sơ.	Công dân	Giờ hành chính	Mục 5.3
B2	<p><i>* Tiếp nhận hồ sơ đăng ký thường trú, cơ quan đăng ký cư trú kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (mẫu CT04 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA) cho người đăng ký; - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện nhưng chưa đủ hồ sơ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện và cấp Phiếu hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu CT05 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA) cho người đăng ký; - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì từ chối và cấp Phiếu từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ (mẫu CT06 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA) cho người đăng ký. 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính	- BM.01; - BM.05; - BM.06. CT05 CT06
B3	<p><i>* Xử lý hồ sơ</i> (khoản 1 Điều 15 Thông tư 57/2021 của Bộ Công an):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất xác minh về cư trú - Thực hiện xác minh (Điều 3 Thông tư 66/2023 của Bộ Công an) 	Cán bộ được giao nhiệm vụ	- 01 ngày làm việc	BM.05

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT11.QLCT
	XÓA ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ	Lần sửa đổi:
		Ngày ban hành:

	- Căn cứ kết quả xác minh, đề xuất phê duyệt xóa đăng ký tạm trú (Khoản 1 Điều 15 Thông tư 57/2021 của Bộ Công an)		- ½ ngày làm việc	
B4	* Phê duyệt hồ sơ (Thực hiện theo khoản 2 Điều 15 Thông tư 57/2021 của Bộ Công an)	Trưởng Công an xã	01 ngày làm việc	- BM.05;
B5	* Trả kết quả cho công dân. (Thực hiện theo khoản 3 Điều 15 Thông tư 57/2021 của Bộ Công an) Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ cơ quan đăng ký cư trú có trách nhiệm xóa đăng ký tạm trú đối với công dân và cập nhật việc xóa đăng ký tạm trú vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu về cư trú và thông báo kết quả cho công dân (mẫu CT08 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	½ ngày làm việc	- BM.05 - BM.06 - BM.03
B6	Thống kê, lưu hồ sơ theo dõi	Cán bộ được giao nhiệm vụ	Giờ hành chính	Hồ sơ mục 5.3
Lưu ý	<p>- Trong quá trình thực hiện các bước ở Mục 5.9 nếu phát sinh sự không phù hợp, chậm tiến độ, hồ sơ thiếu, sai,...thì cán bộ, chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ phải ghi vào Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ - BM.05 hoặc sổ theo dõi của đơn vị.</p> <p>- Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi đơn vị.</p> <p>Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này.</p>			

VI. BIỂU MẪU (ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021)

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM.01	Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.
2	BM.02	Sổ tiếp nhận và theo dõi giải quyết hồ sơ
3	BM.03	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ.
4	BM.04	Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả.

 CÔNG AN TỈNH KHÁNH HÒA	QUY TRÌNH	Mã hiệu: QT11.QLCT
	XÓA ĐĂNG KÝ TẠM TRÚ	Lần sửa đổi:
		Ngày ban hành:

5	BM:05	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.
6	BM.06	Sổ theo dõi hồ sơ.
7	CT01	Tờ khai thay đổi thông tin cư trú

VII. HỒ SƠ CẦN LƯU

Hồ sơ tại mục 5.3 được lưu tại Công an cấp xã theo quy định của pháp luật.

